

CHƯƠNG THỨ TƯ

TÍN

**18. PHÀM XUẤT NGÔN, TÍN VI TIÊN. TRÁ DỮ VỌNG, HÈ KHẢ YÊN.
THOẠI THUYẾT ĐA, BÁT NHƯ THIÊU. DUY KỲ THỊ, VẬT NỊCH
XẢO. GIAN XẢO NGŨ, UẾ Ô TỪ. THỊ TỈNH KHÍ, THIẾT GIỚI CHI.**

Phàm nói ra, tín trước tiên

Lời dối trá, sao nói được.

Nói nhiều lời, không bằng ít

Phải nói thật, chớ xảo nịnh.

Lời gian xảo, từ bản thủ

Thói tâm thường, phải trừ bỏ.

18.1. Phàm xuất ngôn, tín vi tiên (*Phàm nói ra, tín trước tiên*)

Chúng ta nói lời thì cần phải giữ chữ “tín”. Đối với những lời mình đã nói ra tuyệt đối phải giữ ở trong lòng mà để đi thực hiện, để đi hoàn thành. Vào thời Xuân Thu có một người tên là Lý Trát, người nước Ngô. Có một lần Vua sai ông đi sứ nước Lỗ. Trên đường đi ông có đi qua nước Tề. Thời Xuân Thu của chúng ta có rất nhiều nước cho nên mới gọi là “*Tám trăm chư hầu*”. Trên

đường đi ông cũng phải đi qua một số nước thì mới đến được nước Tù. Vua nước Tù mời ông ăn cơm, bày yến tiệc thết đãi ông. Khi ngồi xuống ăn cơm, Vua nước Tù không nhìn mặt ông mà chỉ nhìn vào thanh bảo kiếm ông đeo ở sau lưng. Bởi vì thanh bảo kiếm này rất uy nghiêm, cho nên Vua nước Tù đã không che nổi sự yêu thích của mình đối với thanh bảo kiếm.

Trong lòng Lý Trát nghĩ: “*Vua thích thanh bảo kiếm của mình như vậy!*”. Nhưng ngày xưa bảo kiếm thể hiện cho thân phận, đi sứ nước khác phải đeo theo kiếm là một lễ nghi tất yếu. Cho nên ngay lúc đó Lý Trát không thể tặng thanh bảo kiếm cho Vua được, mà phải đợi đến khi làm xong việc thì mới có thể tặng cho Vua. Trong lòng Lý Trát có ý định như vậy. Sau đó, khi hoàn thành sứ mạng đi sứ nước Lỗ rồi trở về đến nước Tù, ông đi bái phỏng nhà Vua và định đem thanh bảo kiếm ra để tặng.

Thật không may Vua nước Tù trong thời gian đó đã băng hà. Sau khi biết tin, Lý Trát liền đến trước mộ của Vua để cúng tế. Cúng tế xong, ông liền treo thanh kiếm trên cành cây cạnh mộ rồi ra về. Tùy tùng của ông liền gọi ông lại và nói: “*Chủ nhân! Ngài làm vậy có quá không? Bởi vì từ trước tới giờ Ngài có đích thân hứa tặng thanh kiếm này cho Vua nước Tù đâu! Hơn nữa cho dù Ngài có hứa tặng cho Vua thì nay Vua cũng đã chết rồi!*”. Lý Trát liền nói với người tùy tùng rằng: “*Trong lòng ta sớm đã hứa tặng cho Vua rồi. Làm sao có thể chỉ bởi Vua chết mà ta lại phản bội tấm lòng của ta!*”. Ông đã nói ra một câu rất cảm động lòng người: “*Thử ngô tâm dĩ hứa chi, khỉ dĩ tử bội ngô tâm tai*” (Tại sao lại lấy lý do là đã chết để phản bội lại tấm lòng của ta, phản bội lời hứa của ta?).

Cho nên chữ “tín” của người thời xưa không chỉ ở trong lời nói, mà ngay cả trong ý nghĩ họ cũng không muốn phản bội người khác và cũng không muốn phản bội lương tâm của mình. Cho nên chúng ta thấy người thời xưa như vậy thì cũng phải học tập theo tấm gương của họ.

Năm trước có nửa năm tôi đã ở nhà của cô giáo Dương. Có một buổi sáng cô giáo nói: *“Hôm qua cô nằm mơ, mơ thấy đi đến một cái hầm rất sâu dưới đất. Cái hầm đó tối đen như mực. Kết quả khi đi vào thì có rất nhiều tú sách, mở những tú sách này ra thì thấy bên trên những quyển sách là một lớp bụi dày. Khi phủi hết bụi rồi xem thì là “Tứ Thư”, “Ngũ Kinh”. Sau khi mơ thấy như vậy cô chợt khởi lên một ý nghĩ: “Nhất định phải tận hết sức lực cả đời này của mình để kế thừa và phát triển văn hóa!”*”.

Cũng bởi ý nghĩ này và cô cũng không muốn phản bội tấm lòng này của mình, cho nên sau đó có cơ hội đến Hải Khẩu để phát triển, cô liền dẫn theo tôi cùng đi. Và cũng bởi lần đi Khúc Phụ ở Sơn Đông cô mới càng hiểu thấu được rằng văn hóa đã bị suy bại nghiêm trọng đến mức độ nào. Chính vì thế cô đã đi Bắc Kinh để sáng lập trang mạng: “Công ích văn hóa Đại Phương Quảng”. Bởi vậy, điều mà cô giữ chữ “tín” không phải là giấy trắng mực đen, cũng không phải là lời nói đối với bất kỳ ai, mà là với tấm lòng của mình, lời hứa với chính mình.

Những quyển sách này có rất nhiều bụi bẩn, cần phải nhờ vào những người làm con, làm cháu như chúng ta dùng tấm lòng chân thành đi phủi sạch. Không những phải phủi sạch mà còn phải mở nó ra để đọc. Tiếp nữa là thực hành theo, không thể chỉ có đọc mà không làm theo. Chúng ta hãy suy nghĩ lại một chút,

khi xưa “văn ngôn văn” bị loại bỏ, nguyên nhân là không có người đọc “văn ngôn văn” hay sao? Có đúng như vậy không? Không đúng. Ngược lại, chính những người đọc nhiều thể loại “văn ngôn văn” lại khởi xướng loại bỏ “văn ngôn văn”. Cho nên đọc sách nhiều chưa chắc đã có tác dụng. Trong “Đệ Tử Quy” có nói: *“Bất lực hành, dẫn học văn, trưởng phù hoa, thành hà nhân”* (Không gắng làm, chỉ học văn, chỉ bề ngoài, thành người nào). Điều có được của những vị thạc sỹ, bác học tiếng Trung này chỉ là phù hoa, phù phiếm. Điều họ có được là danh lợi. Khi họ không thực hành thì họ sẽ cảm thấy những đạo lý đó là trống rỗng và giả dối. Lâu dần lời nói và hành vi càng ngày càng xa nhau. Và khi họ đi dạy văn hóa Thánh Hiền thì trong tâm lý của người được học sẽ có cảm nhận là *“nói một đằng làm một nẻo”*. Như vậy không phải là kế thừa và phát triển văn hóa mà là hủy báng văn hóa.

Cho nên thể loại “văn ngôn văn” chân thật đã có một tai kiếp như vậy. Vấn đề không phải là ở những người khởi xướng loại bỏ “văn ngôn văn”. Những người loại bỏ “văn ngôn văn” chỉ là dây dẫn lửa. Nguyên nhân chính ở đâu? Chúng ta cần phải tìm ra nguyên nhân chính, không nên đùn đẩy trách nhiệm cho người khác. Nguyên nhân chính là bởi lời nói và hành động của những người học giả không giống nhau. Nếu như những người học giả này học tập và thực hành theo “Đại Học”, “Trung Dung”, “Đệ Tử Quy”, thì những người tiếp xúc với họ liệu có hủy bỏ văn hóa này không? Không bao giờ. Thậm chí họ sẽ noi theo gương các vị. Cho nên chúng ta hãy nhìn xem, mấy nghìn năm đến nay, những người phụng hành theo giáo huấn của Thánh Hiền đều được đông đảo quần chúng ủng hộ và yêu mến.

Giống như ở Hải Khẩu có một vị quan nổi tiếng tên là Hải Thụy vào thời nhà Minh. Chúng ta cũng có nghe qua câu chuyện “*Hải Thụy từ quan*”. Đến một nơi nào đó tôi cũng có thói quen đi thăm quan bái phỏng những danh nhân của bản địa, những danh nhân có lưu tên trong sử xanh. Bởi vì đều có những trang sử mà họ đã dùng tâm huyết để viết lên, đều có những cống hiến bằng tâm huyết của họ đối với đất nước, xã hội. Chúng ta đều có thể “*kiến nhân thiện, tức tư tề*” (*Thấy người tốt, nên sửa mình*), thấy người hiền thì mình cũng muốn noi theo, và cũng có thể hiểu được sự ảnh hưởng của họ để nơi này có sự thay đổi một cách bất tri, bất giác. Cho nên khi vừa bước vào khu mộ của Hải Thụy, nhìn thấy hai hàng chữ tôi liền bị chấn động. Hải Thụy đã nói rằng: “*Phấn thân toái cốt toàn bất cố, chỉ lưu thanh bạch tại nhân gian*” (*Thân nát xương tan không quan tâm, chỉ cần lưu lại sự thanh bạch giữa nhân gian*). Từ hai câu nói này của ông có thể cảm nhận được đức hạnh ở nơi ông rất là thanh liêm.

Cho nên khi tôi thấy được tiết khí của Hải Thụy như vậy, và lại xem lời giới thiệu về cuộc đời của ông, xem xong thì vô cùng cảm động. Bởi chỉ cần Hải Thụy đến một nơi nào đó làm quan, khi ông chưa tới nơi thì tất cả những tham quan ô lại và cả ác bá ở nơi đó đã mau chóng rủ nhau trốn hết. Bởi vì chúng biết được rằng Hải Thụy rất là cương chính không dua nịnh. Cho nên chỉ cần ông đến nơi nào thì dân chúng ở nơi đó đều nơi nơi vui mừng. Khi một người chân thật thực hành theo giáo huấn của Thánh Hiền thì có bị phản đối không? Đó là điều không thể. Hải Thụy lần cuối cùng nhậm chức ở Nam Kinh và sau đó qua đời. Sau khi qua đời, vì dân tộc chúng ta rất xem trọng vấn đề “*lá rụng*

về cõi”, cho nên phải đem Hải Thụy từ Nam Kinh chuyển về Hải Nam. Khi linh cữu được chuyển đi từ thành Nam Kinh thì tất cả dân chúng đều mặc áo tang như là để tang cha mẹ, đau buồn giống như là cha mẹ họ qua đời vậy.

Từ điều này chúng ta thấy được rằng người đắc đạo sẽ có nhiều người ủng hộ giúp đỡ, người chân thật tận lực đi thực hành chánh đạo thì nhất định sẽ được lòng dân. Tại sao thể “văn ngôn văn” của chúng ta lại bị loại bỏ? Không nên trách người khác. Trách tất cả những người đọc sách Thánh Hiền như chúng ta mà không thực hành cho tốt. Chỉ cần chúng ta bây giờ học một câu làm theo một câu, tin rằng nhất định sẽ thay đổi được sự ngộ nhận đối với văn hóa của người thế gian. Hơn nữa chúng ta tiến thêm một bước là làm cho đầy đủ chu đáo và học tập noi theo gương. Cho nên, khi trong lòng chúng ta có tâm nguyện vì gia đình, vì xã hội, vì Tổ tiên của chúng ta thì chúng ta phải luôn luôn giữ chữ “tín” đối với lời hứa của mình.

Giữ chữ “tín” thì phải không lừa già, dối trẻ. Trong lời nói chúng ta cũng không được chọn lựa đối tượng. Không phải chỉ khi làm ăn buôn bán mới không lừa già, dối trẻ, mà phải đối với tất cả mọi người, chỉ cần nói lời thì phải thực hiện. Bởi vậy chúng ta phải suy nghĩ cho kỹ trước khi hứa với người khác. Cho nên mới nói: “*Sự phi nghi, vật khinh nặc, cầu khinh nặc, tiến thoái thố*” (Việc không tốt, chớ dễ nhận. Nếu dễ nhận, tiến lui sai). Chúng ta phải suy nghĩ cho kỹ, khi hứa rồi thì không được hối hận.

Vào thời nhà Hán có một vị Thái Thú tên là Quách Cấp. Trên đường đi ngang qua khu vực ông quản lý, ông đi đến một nơi có rất nhiều trẻ nhỏ, mấy chục đứa trẻ vây lại chào hỏi ông. Một đứa bé rất ngây thơ nói với ông rằng:

“Thưa Thái Thú! Lần sau khi nào thì Ngài lại đến chỗ chúng cháu ạ?”. Quách Cấp đối với bọn trẻ cũng rất cung kính. Lời nói của đứa trẻ ông cũng không thờ ơ. Ông bắt đầu tính có thể mấy tháng sau vào ngày nào đó ông sẽ lại đi tuần qua đây. Cho nên ông liền nói cái ngày đó cho bọn trẻ nghe. Kết quả là bọn trẻ vui vẻ tiễn ông lên đường rồi giải tán.

Nhưng kết quả sau đó, khi đến ngày ông đi tuần ở nơi đó thì lại sớm hơn một ngày so với ngày ông đã nói với bọn trẻ trước đây. Người tùy tùng của ông muốn đi nhưng ông liền nói: “Không được! Ta đã có hẹn trước với bọn trẻ. Cho nên hôm nay ta hãy nghỉ đêm ở bên ngoài, trong cái đình hoang này”. Sau đó đợi đúng ngày hẹn ước thì Quách Cấp mới tiến vào. Và quả nhiên bọn trẻ cũng đã ở đó để đợi ông. Cho nên Hán Quang Vũ Đế rất tôn kính đối với Quách Cấp, còn khen ngợi ông là “Thiện lương thái thú tín chi chí”. Chữ “tín” của ông đã đạt đến cực điểm, không còn một thiếu sót nào. Quách Cấp cuối cùng sống được tám mươi sáu tuổi, không bệnh mà mất. Cho nên chữ “tín” của chúng ta cũng không phân biệt tuổi tác, thậm chí không phân biệt già trẻ, giàu nghèo. Đối với bất kỳ người của ngành nghề nào chúng ta cũng không được khinh khi, đều phải giữ lời hứa của mình.

18.2. Trá dữ vọng, hệ khả yên (Lời dối trá, sao nói được)

Nếu như chúng ta không giữ chữ “tín”, lại còn tìm một số lý do để biện bạch, “trá” có nghĩa là lừa dối, “vọng” là dùng lời nói ngon ngọt để che đậy sự

thất tín của mình, vậy thì có thể tạo thành “*thường yếm sức, tăng nhất cô*” (*Nếu che giấu, lỗi chồng thêm*). Đến cuối cùng thì người ta cũng hiểu được rằng các vị không muốn chịu trách nhiệm đối với sự thất tín của mình. Như vậy thanh danh của các vị càng ngày càng kém đi. Đương nhiên trời có lúc mưa, lúc nắng, người cũng có lúc có họa, lúc được phước. Rất có thể các vị thật sự muốn giữ chữ “*tín*”, nhưng vừa vặn cuộc sống lại xuất hiện một số tình huống làm cho các vị không thể thực hiện được lời hứa. Lúc này phải làm sao? Việc thế gian chỉ cần một chữ là có thể giải quyết được, đó là chữ “*thành*”. Chúng ta thành thật công bố, bởi khi họ thực sự hiểu được tình trạng của các vị, và lại hiểu được thành ý của các vị thì họ cũng dễ dàng nhượng bộ một bước. Bởi trong tình thế như vậy dù có bắt ép các vị như thế nào thì cũng vô dụng. Nhưng nếu như các vị tiếp tục che giấu, thì họ sẽ càng ngày càng tức giận, càng ngày càng không vui, đến lúc đó thì rất khó để giải quyết. Cho nên khi đã hứa với người khác thì chúng ta không được kéo dài thời gian, càng kéo dài thì càng khó giải quyết.

Tôi có một người bạn, người thân của anh này mắc rất nhiều nợ. Anh ấy cũng rất có trách nhiệm để hoàn trả. Tự anh ấy cũng rất là căng thẳng, lo sợ đối phương có thái độ không tốt. Sau đó người bạn của anh ấy đã góp ý với anh rằng: “*Anh cứ thẳng thắn nói với họ rằng tôi là như vậy, bây giờ các anh có làm gì đi nữa, ví dụ như có trả thù đi nữa cũng không có ích lợi gì đối với các anh, càng không có lợi gì đối với tôi. Bây giờ tôi cũng rất thành khẩn đến trả tiền, một tháng tôi trả các anh khoảng bao nhiêu đó*”. Anh ấy đã nói thẳng với họ như vậy và sau đó thì kết quả cũng rất thuận lợi. Cho nên phương pháp đối

nhân, xử thế của thế gian chúng ta không nên nghĩ nó quá phức tạp, nên dùng tấm lòng chân thành để đối xử.

18.3. Thoại thuyết đa, bất như thiểu. Duy kỳ thị, vật nịnh xảo (Nói nhiều lời, không bằng ít. Phải nói thật, chớ xảo nịnh)

Bởi vậy mới nói: “*Nói nhiều quá thì sẽ lỡ lời*”. Nói thì tuyệt đối không nên thao thao bất tuyệt bởi vì khi các vị thao thao bất tuyệt, có những lời nói chưa suy nghĩ kỹ thì có thể đã nói ra. Kết quả khi nói ra thì không lấy lại được nữa. Cho nên Khổng Phu Tử mới nói rằng: “*Tam tư nhi hậu hành, tam tư nhi hậu ngôn*”, lời nói thì phải cẩn thận. Trong “Kinh Dịch” cũng có một câu nói: “*Cát nhân chi từ quả, táo nhân chi từ chúng*” (Người hiền lành thì lời nói ít, người nóng vội thì sẽ nói nhiều).

Khi các vị nhìn thấy một người thao thao bất tuyệt thì tâm của anh ấy thường không yên và rất nóng vội, không có cảm giác yên ổn. Khi một người có tâm cảnh như vậy thì dễ nói lỡ lời, rất dễ đắc tội với người khác. Như vậy là tâm của người đó bị loạn. Tục ngữ có câu nói: “*Họa bất đơn hành*”. Đó đều là vì tâm không có chủ tể thì mới hết lần này đến lần khác phạm sai lầm, cho nên phải tĩnh tâm xuống. Khi nói ít thì tâm ôn hòa hơn, khi tâm của một người ôn hòa thì đối với hoàn cảnh, những sự việc phát sinh họ cũng có thể quan sát một cách rõ ràng. Khi biết quán chiếu thì họ không dễ gì mà phạm phải sai lầm.

Quý vị thân mến! Sau khi nghe xong những lời này khi về nhà các vị cũng đừng có “*không nói một câu*”. Khi cần nói thì phải nói. Giống như tôi từ nhỏ đã rất có nhiệt tâm, nhưng ở đằng sau lại còn thêm hai chữ “*thái quá*”. Cho nên khi thấy một người không chăm chỉ học hành, tôi liền đứng bên cạnh nói rất nhiều với anh ấy. Anh ấy nghe mà đầu cũng muốn ngất xỉu luôn. Chúng ta lại không có độ nhạy cảm để biết ngừng đúng lúc.

Khi học cấp ba, có rất nhiều bạn học đều có bạn gái. Riêng tôi lại không có bạn gái. Tại sao vậy? Bởi những người bạn đó đều không thích nói nhiều, mặt mũi lại còn lạnh tanh, rất lạnh, hình như như vậy lại dễ kiếm được bạn gái. Cho nên tôi cũng bắt đầu trở lên lạnh tanh không nói năng gì, cả ngày cũng không nói một câu. Tôi muốn kiên trì một thời gian, nhưng sau khi kiên trì được một hôm thì tôi nghĩ: “*Thôi! Thôi vậy! Lại làm chính mình thì tốt hơn*”.

Khi người khác thật sự cần chúng ta thì chúng ta nhất định phải tận tâm, tận lực hướng dẫn cho họ, khuyên can họ. Nhưng khi thời cơ chưa đến thì chân thật là chúng ta không cần phải nói quá nhiều, bởi nói nhiều có thể sẽ làm cho người ta phiền muộn. Cho nên đây là biết tiến thoái. Duyên phận đã chín muồi hay chưa, điều này cũng không thể dùng lời để nói cho rõ ràng được mà các vị phải tự mình đi tích lũy kinh nghiệm. Có thể dùng một phương pháp của Mạnh Phu Tử, được gọi là “*quán kỳ mâu tử*” (*quan sát ánh mắt*).

Ví dụ các vị nói với anh ấy rằng “Đệ Tử Quy” rất quan trọng, rồi đưa ra mấy câu Kinh văn là “*trí quan phục, hữu định vị*” (*nón quân áo, để cố định*) để làm thí dụ. Câu này có liên quan trực tiếp đối với năng lực làm việc của con cái anh. Các vị nói đến đó thì mắt anh ấy sáng lên. Khi mắt anh ấy sáng lên các vị

không thể nói: *“Tốt rồi! Hôm nay chỉ nói năm phút thôi, tôi phải về đây”*. Như vậy có được không? Như vậy là không tùy duyên.

Khi duyên phận chín muồi thì chúng ta thuận theo chiều hướng để làm. Ngoài ra, khi các vị nói chuyện với một người, mới nói có năm phút đã thấy mắt của anh ấy đờ đẫn thì các vị có nên tiếp tục nói thêm hai tiếng nữa không? Có nên không? Như vậy là cố níu kéo cái duyên. Cho nên luôn luôn quan sát trạng thái của duyên phận. Duyên phận là trạng thái động chứ không phải là trạng thái tĩnh. Nếu như chúng ta học Kinh văn mà học để trở thành trạng thái tĩnh thì chúng ta đã học một cách sai lầm rồi.

“Thoại thuyết đa, bất như thiếu” (Nói nhiều lời, không bằng ít), nhưng khi đã nói thì nhất định phải nói điều tốt đẹp, nói điều có lợi cho người khác. Bởi vậy mới nói: *“Nói những lời có ích, nói những lời mềm mỏng để cho người ta nghe mà cảm thấy thoải mái”*. Phải nói lời thành thật, nói lời trí tuệ để thành toàn cho người.

Có một lần tôi nhận được điện thoại của một người bạn. Khi tôi nhận điện thoại thì nghe thấy tiếng khóc hu hu, nghe cô ấy nói thì chồng cô ấy có rất nhiều lỗi lầm. Cô lần lượt kể ra hết hàng loạt tội trạng của chồng. Đợi cho cô ấy nói xong, tâm tình cũng hòa hoãn hơn một chút, tôi mới nói với cô ấy: *“Bây giờ cô đã có con cái rồi, phải làm sao chăm sóc cho tốt gia đình. Trong cuộc sống gia đình, cô phải có một thái độ là những người khác làm gì thì đó là chuyện của họ. Cô phải vun vào chứ! Họ đúng hay không đúng là chuyện của họ. Mình có đúng hay không mới là điều quan trọng. Cho nên trước tiên không nên xem chồng mình có lỗi lầm gì, mà trước tiên phải xét lại bản thân*

xem mình làm vợ đã tốt chưa? Mình làm mẹ đã tốt chưa? Mình làm dâu đã tận sức chưa? Nếu như mình chưa làm tốt mà lại đi nói người khác thì mình cũng giống như người ta cả thôi. Vậy chúng ta có tư cách gì để mà tức giận, để mắng nhiếc họ? Không phải chúng ta cũng như họ hay sao? Vậy thì mắng họ không phải là mắng mình sao? Có đúng vậy không? Mình mắng họ bởi vì họ không tận hết trách nhiệm. Nhưng chúng ta cũng chưa tận hết trách nhiệm thì sao?”

Cho nên một người mà có thể quay lại để kiểm điểm lại mình trước thì tâm của người đó sẽ bình tĩnh rất nhiều. Và cũng nhờ sự bình tĩnh đó, nhờ có sự tận hết trách nhiệm đó mà từ từ họ sẽ làm cho người chồng khởi lên tâm hổ thẹn. Cho nên con người thời nay luôn luôn có rất nhiều tình trạng gia đình càng ngày càng trở lên phức tạp, càng ngày càng nghiêm trọng, luôn luôn đều gặp phải tình trạng làm việc theo cảm tính: “*Anh ta như vậy thì tôi cũng như thế*”, đều là dùng cách trả thù. Kết quả là gia đình đổ vỡ. Con cái cũng bị vạ lây. Cho nên chúng ta phải dùng lý trí để đối phó với mọi việc.

Sau khi tôi nói xong thì người bạn này của tôi liền nói: “*Thầy Thái! Trước khi gọi điện cho thầy, tôi cũng đã gọi cho mấy người bạn nữ của tôi. Những đáp án của họ đều không giống như của thầy. Họ đều nói: “Vào thời kỳ không bình thường thì phải dùng thủ đoạn không bình thường”*. Họ cũng không hiểu được rằng thời xưa chúng ta có một câu nói cổ: “*Ninh sách thập tọa kiêu, bất phá nhất trang hôn*” (thà phá mười cây cầu còn hơn phá một cuộc hôn nhân). Cầu gãy rồi còn có thể xây lại, nếu như hôn nhân đổ vỡ rồi, gương đã vỡ thì rất khó lành lại, gương đã vỡ thì rất khó gắn lại như xưa. Cho nên lời nói phải thận trọng.

Nếu như lúc đó chúng ta lại góp ý với cô ấy rằng: “Loại đàn ông như vậy thì chỉ còn cách ly hôn với anh ta!”. Khi đó cô ấy cũng làm việc bằng cảm tính và thế là ly hôn với chồng. Sau khi ly hôn xong chính cô lại cảm thấy ân hận, cho nên thường xuyên gọi điện thoại đến trách móc chúng ta: “Cũng tại anh hại ra nông nỗi này!”. Các vị nghe vậy cũng sẽ cảm thấy rất khó chịu. Rồi chúng ta lại gặp con cái của cô ấy, con cái của cô ấy cũng nói: “Cũng tại cô hại ra như vậy!”. Vậy thì hàng đêm các vị ngủ có khi cũng không được ngon giấc.

Cho nên nói chuyện với người khác chúng ta nhất định phải có một nguyên tắc. Các vị có nguyên tắc như vậy thì bạn bè sẽ xem các vị như tri kỷ. Nguyên tắc gì vậy? Chỉ cần là chuyện trong gia đình của họ thì nhất định phải để cho họ tự kiểm điểm lại chính mình. Khi các vị hướng dẫn họ tìm ra vấn đề ở tại chính bản thân của họ thì mọi chuyện mới chân thật được hóa giải. Mà luôn luôn trong khi tự kiểm điểm lại mình thì tâm tình của họ mới có thể hòa hoãn xuống. Bởi vậy cho dù họ có làm theo lời của các vị hay không, nếu như họ không làm theo lời của các vị, một thời gian sau họ cũng sẽ nói lời của các vị nói là đúng. Còn nếu như họ làm theo lời các vị, thì họ sẽ đến trước mặt các vị mà nói lời cảm ơn vì đã khuyên họ không hành động theo cảm tính. Thậm chí vợ của họ hay chồng của họ cũng đến để cảm ơn các vị. Đều có khả năng như vậy.

Cho nên chúng ta phải nắm lấy nguyên tắc này, bởi con người với con người, khi trò chuyện thì rất dễ bị tâm tình cảm nhiễm, bị ảnh hưởng của tâm tình. Nhưng phải nhớ cho kỹ: “Không thể nói lời phiến diện! Không thể nghe lời từ một phía!”. Các vị có tin rằng khi vợ chồng cãi nhau thì lời nói hầu như hoàn toàn khác nhau không? Vậy thì ai đúng? Nhất định phải có một chân

tướng của sự thật. Con người thì luôn luôn đứng ở cương vị của mình để nhìn nhận vấn đề. Cho nên các vị không thể nghe người chồng nói như vậy, các vị bị lời nói, ngôn ngữ của người chồng làm ảnh hưởng và liền có cách nhìn không tốt đối với vợ anh ấy. Như vậy là mất đi sự khách quan.

Cho nên các vị nghe thì cứ nghe, nhưng cũng phải ở giữa mà phân biệt lời nào là đúng, lời nào là sai. Sau đó trong lúc nói chuyện, các vị phải nói để họ hiểu rằng: “*Vợ anh như vậy là kết quả. Vậy nguyên nhân là ở đâu?*”. Câu nói này có ích không? Như vậy anh ấy mới bình tĩnh trở lại. Hôm nay vợ anh ta nổi giận có thể chỉ là ngòi nổ. Sự uất ức đã tích lũy bao lâu rồi mà anh ấy không biết. Anh ấy chỉ biết ở đó mà tức bực cả ngày: “*Tại sao cô ta lại có thể mắng mình như vậy?*”. Anh ấy không biết đằng sau sự tức bực này đã ngưng tụ bao nhiêu là sức mạnh. Cho nên các vị phải hướng dẫn để anh ấy hiểu nguyên nhân là do đâu thì anh ấy mới biết đặt mình vào vị trí của đối phương để suy nghĩ. Cho nên “*dĩ hòa vi quý*”, nói chuyện với người khác tuyệt đối không được tạo thêm sự chia rẽ, phân tranh.

Sự thực là như vậy thì chúng ta cũng trực tiếp nói thẳng ra, tuyệt đối không được viện cớ, tuyệt đối không được che đậy lỗi lầm. Ví dụ như chúng ta đã hứa với cha, hứa với mẹ là mua cái gì đó, kết quả khi vừa bước chân vào nhà thì mẹ hỏi: “*Nước tương đâu?*”. Chúng ta nhất định lập tức phải nhận lỗi: “*Xin lỗi mẹ! Con sai rồi*”. Câu nói: “*Con sai rồi*” có dễ nói không? Rất dễ nói. Các vị vì lâu không nói mới thành ra khó nói. Cho nên chỉ cần chúng ta lỡ phạm phải cái lỗi không giữ được chữ “*tín*” thì nhất định phải xin lỗi ngay, thì đối phương sẽ cảm thấy có thể tiếp nhận được. Nếu như lúc này các vị lại nói:

“Gần đây con rất bận, lại bận cái này, bận cái kia”, còn đi giải thích một loạt, càng giải thích thì trong lòng người thân càng cảm thấy khó chịu. Cho nên mới nói “*duy kỳ thị, vật nịnh xảo*” (*Phải nói thật, chớ xảo nịnh*).

18.4. Gian xảo ngữ, uế ô từ. Thị tỉnh khí, thiết giới chi (*Lời gian xảo, từ bản thủ. Thói tâm thường, phải trừ bỏ*)

Giữa con người với con người, giao lưu với nhau nhiều nhất là ngôn ngữ. Bởi vậy nếu như lời ăn, tiếng nói rất nhã nhặn, vậy thì vô hình trung trong lúc nói chuyện đều có thể nâng cao khí chất hàm dưỡng của một người.

Quý vị thân mến! Các vị có cảm nhận được không? Khí chất mấy ngày hôm nay của chúng ta đặc biệt tốt. Cho nên từ trường rất quan trọng, hoàn cảnh cũng rất quan trọng. Chúng ta phải làm cho không khí trong lời ăn, tiếng nói của gia đình trở nên như thế nào, bản thân mình phải rõ ràng. Khi chúng ta là phụ huynh, là cha mẹ, thậm chí là lãnh đạo của một xí nghiệp thì lời ăn, tiếng nói của các vị phải thông thả, không gập vội. Trong lời nói của các vị đều là cổ vũ người khác, khen ngợi người khác, có ích cho người khác, cho người khác có thêm trí tuệ. Vậy thì tin rằng gia đình của các vị, xí nghiệp, đoàn thể của các vị nhất định sẽ có được hiệu quả: “*Trên làm dưới noi theo*”.

Cho nên chúng ta cũng không nên lo lắng thái quá. Bên ngoài có rất nhiều sự ô nhiễm, chỉ cần các vị giữ cho vững đại bản doanh thì tình hình không đến nỗi tệ lắm. Vậy thì sau này ở nhà cũng có thể bật đĩa của cô giáo Dương giảng về “Đệ

Tử Quy”, bắt đầu giảng về “Đệ Tử Quy” của những Thánh nhân, và như vậy sẽ làm thay đổi khí chất trong nhà bạn một cách vô hình.

³⁰Nếu như chúng ta có thể làm cho nền nếp nói chuyện ở trong gia đình tốt đẹp, vậy thì không khí trong gia đình rất là tốt. Nếu như chúng ta là người phụ trách một đoàn thể, một xí nghiệp mà có thể luôn luôn nói những lời hay, ý đẹp, thì cũng làm cho tất cả những người cộng sự trong khi nói chuyện đều cảm thấy như được gặp gió xuân, đều có thể cổ vũ lẫn nhau, khẳng định lẫn nhau. Chúng ta phải đi đầu trong nền nếp nói chuyện như vậy. Nếu như là lãnh đạo của một đoàn thể, lãnh đạo của một chính phủ mà khi nói chuyện, họ đều khinh mạn đối với người khác, đào bới chuyện riêng tư của người khác, đều là những lời công kích như vậy, thì tuy được vui sướng một lúc, nhưng những ảnh hưởng không tốt của thói xấu đó về sau chân thật là không ước tính được.

Bởi vì trẻ nhỏ không có năng lực để phân biệt tốt xấu nên khi thấy những nhà lãnh đạo nói như vậy thì nghĩ mình cũng có thể giống như họ. Cho nên hậu quả về sau rất khó mà thu dọn được. Tục ngữ có câu: “*Công môn hảo tu hành*” (ở cửa công thì sự ảnh hưởng của nó rất rộng lớn). Một lời nói có thể làm hưng vượng đất nước, nhưng một lời nói cũng có thể làm mất nước. Cho nên chúng ta là những nhà lãnh đạo thì không thể không cẩn thận trong lời ăn, tiếng nói, phải suy nghĩ cho kỹ. Chỉ cần chúng ta có thái độ như vậy, tin rằng cũng có thể dùng lời nói làm cho xã hội có nếp sống tốt đẹp.

“*Gian xảo ngữ*” (lời gian xảo), chữ “*gian*” ở đây có nghĩa là lừa dối, là tinh ranh. Vậy thì tại sao phải dùng “*gian*” với “*xảo*”? Là để che đậy những lời nói

³⁰ Bắt đầu tập 30

sai lầm của mình, che đậy sự không giữ chữ “tín” của mình. Cho nên nếu như trẻ nhỏ mà dùng lời nói gian xảo thì có thể chúng đang nói dối. Đứa bé biết nói dối có thông minh không? Không thông minh thì không biết nói dối. Có một học sinh trung học, bởi vì nó luôn luôn đua đòi theo bạn học, cho nên đều thích mua những đồ đắt tiền, nhưng mẹ nó lại không cho nó mua. Có một hôm nó đòi phải mua mắt kính hàng hiệu. Mẹ của nó không chịu và nói rằng: “*Con đã có một đôi rồi còn mua làm gì?*”. Người mẹ không mua cho nó thì nó tự mình đi mua. Nó đi một lúc thì mang kính về, sau đó nói với mẹ: “*Mẹ đi trả tiền cho con!*”. Nó có thông minh không? Nó có thể không mang theo một bình, một tốt nào, không mang theo đồng nào mà có thể nói để người ta tin rằng mẹ nó sẽ đến trả tiền. Cho nên có rất nhiều phụ huynh, thấy bọn trẻ có phản ứng như vậy thì họ liền nói: “*Rất là thông minh!*”. Tôi rất sợ trong trường hợp này mà phụ huynh lại nói: “*Trẻ nhỏ rất thông minh*”, bởi trẻ nhỏ cần phải thật thà, trung hậu. Bây giờ sự thông minh của bọn trẻ dùng để nói dối, dùng để đạt được mục đích.

Ví dụ như có một bé gái cùng đi với cha, trên đường về nhà có mấy quán kem. Khi nó đi đến quán đầu tiên thì bước chân đi chậm lại rồi nói với cha của nó: “*Trời hôm nay sao mà nóng vậy!*”. Cha của nó vẫn chưa có phản ứng gì. Đi đến quán thứ hai bé gái lại nói: “*Lúc này mà có một que kem ăn thì tốt biết mấy!*”. Và khi đi đến quán cuối cùng thì đứa bé nói: “*Đây là quán kem cuối cùng rồi*”. Sự thông minh đều không dùng vào lời giáo huấn của Thánh Hiền mà đều dùng để đạt được mục đích của nó. Cho nên trọng lợi, khinh nghĩa. Khi tư duy của trẻ nhỏ đều là ích kỷ tự tư, thì trong quá trình trưởng thành, đạo

nghĩa sẽ biến mất từng chút, từng chút một. Cho nên sự thông minh của trẻ nhỏ phải dùng để làm một người con có hiếu, dùng để làm một người học sinh tốt, một công dân tốt, như vậy mới dùng đúng mục đích. Có rất nhiều đứa bé có những hành vi khôn vặt. Người lớn thấy vậy còn cười ha ha! Như vậy là không đúng.

Khi con cái nói dối thì có mấy khả năng xảy ra, chúng ta phải quan sát cho kỹ. Khi con cái vừa mới phạm phải sai lầm, chúng ta đã phải cẩn thận ngay từ lúc ban đầu, phải rất là cẩn thận.

Thứ nhất, con cái rất có thể chỉ vì ham muốn lợi ích, hư vinh mà nói dối.

Có một đứa bé về nhà xin cha cho hai đồng nhân dân tệ, kết quả là người cha thuận tay cho một tờ hai đồng. Nó liền nói với cha: “*Cha! Con không muốn một tờ, con cần hai tờ một đồng*”. Người cha cảm thấy rất khó hiểu: “*Thì là hai đồng, sao lại còn phải chia ra như vậy?*”. Nó nói với cha rằng: “*Cha à! Chỉ cần con đem tiền nộp một lần cho sở giáo dục là được mười điểm. Nếu cha cho con một tờ, thì con chỉ được có mười điểm. Nhưng cha cho con hai tờ tiền một đồng, con có thể mang đi và nói là con nhặt được. Vậy thì con có thể có hai mươi điểm*”. Người cha của nó nghe thấy vậy liền nói: “*Con trai tôi sao mà thông minh đến vậy!*”.

Sau đó người cha này liền kể lại cho một người viên chức trong nghề giáo dục nghe. Người viên chức này nghe xong thì nổi da gà. Người cha này không có đủ sự nhạy bén về phương diện giáo dục, lại còn cảm thấy con mình rất thông minh. Con cái đã ngang nhiên nói dối, phụ huynh thời nay còn cảm thấy

rằng nói dối là có bản lĩnh. Vậy thì có thể rất phiền phức đó. Cho nên đây là một tình huống.

Hiện nay trường học thường hay có những hoạt động quyên góp. Chúng ta cũng nên đúng thời điểm hướng dẫn bọn trẻ có quan niệm đúng đắn. Có một lần, trường học đưa ra một hoạt động cứu trợ những trường hợp nghèo khó. Có một đứa bé rất muốn quyên góp. Mẹ của nó hỏi nó muốn quyên góp bao nhiêu tiền. Đứa bé nghĩ một lúc rồi nói: “*Bảy nhân dân tệ hai hào*”. Có nhiều không? Không nhiều. Nhưng đó là toàn bộ số tiền nó tích cóp được và đều đem quyên góp hết, tự mình quyên góp. Trong khi đó, những bạn đồng học khác thì đều do cha mẹ quyên góp cho, đều là ba trăm, năm trăm. Kết quả trong lòng đứa bé này cảm thấy thế nào? Mình chỉ quyên góp được bảy nhân dân tệ hai hào. Không có người nào nhìn thấy lòng chân thành của nó. Và kết quả là người này quyên góp năm trăm, người kia một nghìn. Năm trăm thì được đeo một bông hoa đỏ nhỏ, một nghìn thì được đi chằm một ngọn nến. Cho nên rất có khả năng đáng lý ra chúng ta làm việc thiện, nhưng trong quá trình làm như vậy thì sẽ để cho bọn trẻ cảm thấy có thể tăng thêm sự hư vinh. Hơn nữa số tiền đó lại không phải tiền của mình mà lấy tiền của cha mẹ. Mục đích để làm gì? Không chỉ có trẻ nhỏ mới sĩ diện, rất có khả năng cha mẹ chúng cũng sĩ diện.

Trong đó có một phụ huynh đã quyên góp mấy nghìn đồng. Kết quả là trường học phát cho cô ấy một bông hoa đỏ nhỏ nhưng cô không đeo. Cô nói: “*Lòng thiện là do mình tự nguyện làm, chứ không phải để được biểu dương hay khoe khoang mà còn ban phần thưởng*”. Người mẹ này cũng rất nhạy cảm. Nếu như cô ấy hiện ngang đeo bông hoa này, vậy thì cô ấy làm sao có thể giáo dục

được con cái làm việc thiện mà không cần người khác biết đến, bởi vì làm việc thiện là bổn phận của mỗi một con người chúng ta. Cho nên hiệu quả của giáo dục rất cần những người làm cha mẹ, những người làm giáo viên phải kỹ càng, tỉ mỉ đi xem xét mới đúng. Nếu không, việc làm đó sẽ bị nhiễm phải thói hư vinh. Như vậy thì thật là không tốt!

Thứ hai, trẻ nhỏ nói dối cũng rất có thể vì cảm thấy thú vị.

Lúc trẻ nhỏ mới bắt đầu lừa dối các vị một chút thì các vị cũng buồn cười, và chúng cũng buồn cười. Vậy thì chúng cảm thấy rất là thú vị. Các vị xem: Có rất nhiều tiết mục nghệ thuật biểu diễn trêu chọc người khác, mọi người đều cười phá lên. Cho nên trẻ nhỏ cảm thấy lừa dối người khác thật thú vị. Như vậy đều là ngộ nhận.

Chúng ta cũng rất quen thuộc với câu chuyện “Sói đến rồi”. Câu chuyện này các vị kể cho bọn trẻ học mẫu giáo thì rất có hiệu quả. Các vị kể với chúng rằng có một đứa bé chăn cừu, vì nó cảm thấy rất nhàm chán cho nên đã kêu to: “Chó sói tới! Có chó sói tới!”. Những người nông dân cũng rất là thật thà, cũng rất muốn giúp đỡ người khác, cho nên đều chạy đến giúp chú bé đuổi sói đi. Nhưng kết quả họ không nhìn thấy một con sói nào cả. Đứa bé nhìn thấy mọi người vội vã như vậy lại còn ở đó mà cười lớn. Sau đó thì những người nông dân ra về. Lần thứ hai đứa bé lại lừa dối mọi người, lần thứ hai thì không có nhiều người chạy đến nữa, nhưng cũng có một vài người đến. Lại nhìn thấy đứa bé đùa cợt với mọi người, cho nên dân làng lại bỏ về hết. Đến lần thứ ba thì chân thật là sói đến thật. Lúc đó đứa bé hô to: “Có sói đến! Có sói đến!”. Nhưng có ai đến không? Không ai cả. Các em nhỏ! Không có người đến thì sau

đó sẽ ra sao? Bầy cừu sẽ làm sao? Và đứa bé sẽ làm sao? Bị ăn thịt thì chúng ta không nói mà để cho bọn trẻ tự suy nghĩ. Bọn trẻ sẽ cảm nhận được hậu quả rất là ghê sợ, ký ức sẽ sâu đậm. Cho nên nếu như bọn trẻ vì chơi đùa mà nói dối, thì chúng ta nhất định phải ngăn chặn đúng lúc, không nên để cho tái phạm.

Thứ ba, bọn trẻ có thể do muốn khoe sự tài giỏi mà nói dối.

Cho nên chúng ta cần phải kịp thời quan sát. Khoe khoang sự tài giỏi là do chúng muốn khoe khoang cho nên mới nói khoa trương thêm. Các vị chú ý để nghe xem có một số đứa trẻ mới tám tuổi, chín tuổi, mười tuổi mà đã biết đua đòi: Nhà của tôi có vị tính, có máy ảnh kỹ thuật số, vv... Càng nói lại càng khoa trương thêm. Chúng ta là giáo viên cũng nên cẩn thận ngăn chặn đúng lúc.

Vào thời nhà Tống có một vị danh thần tên là Tư Mã Quang. Có một lần ông và chị gái thi nhau bóc hạt đào nhưng ông bóc được rất chậm. Người hầu của gia đình ông liền hướng dẫn cho ông một cách là dùng nước nóng ngâm qua thì rất dễ bóc. Tư Mã Quang liền lấy nước nóng để ngâm. Vừa lúc người chị có việc phải đi ra ngoài, một lúc sau mới quay lại, nhìn thấy em bóc rất nhanh thì liền hỏi: “*Em trai! Sao em lại giỏi như vậy! Ai dạy em thế?*”. Tư Mã Quang nói: “*Tự em học đấy*”. Vừa lúc đó, cha của ông đi ngang qua.

Nếu như các vị là người cha thì sẽ làm sao? Rất nhiều lần do chúng ta có thể không để ý nên quên hết những điều này. Đó có thể là bước đầu của nói dối, và rồi sau này có lần thứ nhất thì sẽ có lần thứ hai. Bởi khi chúng khoe khoang mà không bị phát hiện, chúng còn cảm thấy mình rất giỏi. Như vậy mới thật là phiền phức. Cho nên người cha lập tức nói với con trai rằng: “*Giỏi chừng nào thì nói chừng ấy, không phải tự mình biết cách bóc thì tuyệt đối không được*”

khoe khoang”. Lần đầu tiên nói dối đã bị cha nghiêm nghị khiển trách, thì đây là một sự giáo huấn đúng đắn. Sau này cả đời Tư Mã Quang rất thẳng thắn, vô tư. Cho nên ông cũng từng nói rằng: “*Bình sinh sở vi chi sự, vô hỹu bất khả ngữ nhân giả*”. Đây là kết quả. Chúng ta cũng cần đi xem nguyên nhân là bởi vì cha mẹ đúng đắn, hướng dẫn con đúng lúc, chứ tuyệt đối không phải là ngẫu nhiên. Đây là nói về tình trạng khoe tài.

Thứ tư, trẻ nhỏ nói dối để che đậy lỗi lầm.

Có rất nhiều đứa bé khi phạm sai lầm thì chúng sẽ có một chút căng thẳng, căng thẳng vì sợ bị người lớn phát hiện. Một lần, có một đứa bé làm méo cái giá quần áo. Thật ra, giá quần áo bị méo thì rất dễ sửa, chỉ cần nắn lại là được. Nhưng đứa bé không biết cho nên rất căng thẳng, vì sợ sẽ bị phạt. Nó liền nói với bạn học ngồi ở bên cạnh rằng không được mách với thầy giáo. Kết quả thầy giáo lại vừa vặn ở gần đó liền lập tức tiến lại. Nó giật nảy mình. Đứa bé vẫn còn nhỏ, chỉ cần các vị hướng dẫn chúng đúng lúc thì quan niệm của chúng sẽ chuyển đổi. Sau đó người thầy lập tức nói với nó: “*Vô tâm phi, danh vi thố. Hỹu tâm phi, danh vi ác*” (lỗi vô ý, gọi là sai. Lỗi cố ý, gọi là tội). *Làm méo giá quần áo thì không nghiêm trọng, nhưng không thưa lại với thầy mới là nghiêm trọng. Sau này các em sẽ không được thầy giáo tín nhiệm nữa*”.

Cho nên sai thì phải nhận, “*quá năng cải, quy ư vô*” (biết sửa lỗi, không còn lỗi). Rồi thầy lại nói tiếp với nó: “*Em phạm sai lầm cũng có thể sửa đổi, hơn nữa lại có thể học được cách làm thế nào để sửa chữa đồ dùng bị hỏng*”. Người thầy này cũng rất kiên nhẫn cùng với đứa bé sửa lại giá quần áo. Những cơ hội giáo dục như thế này chúng ta phải nắm lấy, như vậy bọn trẻ mới có thể

kiến lập được thái độ đúng đắn. Cho nên khi bọn trẻ có hành vi che giấu tội lỗi, chúng ta phải tỉ mỉ mà quan sát, không thể để cho chúng trở thành thói quen, bởi đã thành thói quen thì sẽ rất là phiền phức.

Thứ năm (cuối cùng), trẻ nhỏ nói dối là do bị ảnh hưởng của cha mẹ.

Có một bộ phim tên là “Điện thoại di động”. Trong bộ phim “Điện thoại di động” có thống kê một con số, nói rằng: “Mỗi ngày, một người lớn nói dối hai mươi lăm (25) lần”. Mỗi ngày người lớn nói dối nhiều như vậy, vậy thì trẻ nhỏ cũng sẽ bị ảnh hưởng một cách vô hình. Ví dụ như khi người mẹ nghe điện thoại, con cái đang ở bên cạnh, người cha cũng ở bên cạnh. Khi nghe điện thoại, người mẹ lại nói rằng: “Chồng tôi không có nhà”. Vậy thì con cái sẽ nghĩ: “Cha ở nhà mà sao mẹ lại bảo là không có nhà?”. Bọn trẻ nghe mà không hiểu gì cả. Cho nên những nơi có trẻ nhỏ thì người lớn tuyệt đối không nên nói dối. Nơi không có bọn trẻ, chúng ta cũng không được nói dối.

Trước đây tôi cũng có nói đến một sự quan sát là phải học được cách từ chối. Các vị không học được cách từ chối, người ta lại không biết chừng mực làm người của các vị như thế nào, nguyên tắc sinh hoạt của các vị ra sao. Nhưng chỉ cần những gì đáng từ chối các vị nhất định phải từ chối, thì bạn của các vị sẽ phải theo nguyên tắc của các vị mà giao lưu với các vị. Làm sao lại phải ở đó mà che che, đậy đậy! Vừa mệt mình, sau đó lại làm cho người khác hiểu lầm nói rằng: “Sao các vị không biết giữ chữ “tín”!” hoặc là: “Sao lại phải trốn tránh tôi!”. Thế là đem cái sự việc đáng lẽ là rất đơn giản làm thành rất phức tạp. Đây là “gian xảo ngữ” (lời gian xảo).

Chúng ta phải chú ý đến những tình huống trẻ nhỏ nói dối. Trong lời nói, hành vi mà giữ được chữ “tín” thì điều này sẽ đặt cơ sở rất tốt cho sự phát triển sau này của bọn trẻ ở trong xã hội. Tôi có một người bạn. Khi nhỏ, người bạn này nhìn thấy người khác ăn kem que, chịu không nổi cơn thèm muốn liền ăn cắp một ít tiền của cha để đi mua kem ăn. Mất người cha của anh bạn này cũng rất sắc bén. Khi nhìn thấy, người cha liền lập tức theo sau anh ấy để xem sự thể ra sao. Kết quả khi anh ấy vừa mua xong, đang định ăn cho thỏa thích, ngẩng mặt lên thì nhìn thấy cha của mình. Thế là anh ấy run lẩy bẩy. Cha của anh ấy không nói không rằng, dẫn thẳng con về nhà treo lên và đánh cho một trận như tử. Bị đánh mắng một trận, anh bạn này về sau không còn thế nữa. Lần đầu tiên đã làm cho anh ấy nhớ đời, cả một đời cũng không dám quên. Người cha đánh anh đau đến nỗi, chỉ cần đi qua chỗ ăn cắp tiền là anh đã run lên cầm cập. Từ đó về sau thì anh không còn dám có những hành động thiếu suy nghĩ như vậy nữa.

Sau này khi anh ấy lớn lên, khi đến một nơi khác làm việc, cũng cách xa nhà một chút, nên anh phải tạm trú trong ký túc xá của nhà ông chủ. Lúc anh ở trong ký túc xá, buổi sáng thức dậy anh cũng thường giúp đỡ dọn dẹp. Trong lúc dọn dẹp chợt phát hiện trên nền nhà có tờ một trăm đồng, hai trăm đồng, anh liền nhặt lấy rồi đem đưa cho bà chủ. Một thời gian sau, thật là kỳ lạ: “Sao lại có ba trăm, năm trăm đồng rơi như vậy?”. Anh cũng lại nhặt lên và đưa cho bà chủ. Anh nói có lúc nhặt được nhiều nhất phải đến mấy nghìn đồng.

Sau đó khi anh làm việc ở công ty này, học lực của anh tuy không cao, nhưng ông chủ lại cho anh rất nhiều cơ hội đi tu học, đều phá lệ để cho anh

tham gia. Có rất nhiều khóa tu học chỉ có sinh viên đại học mới được tham gia, nhưng ông chủ vẫn cho anh đi học. Anh đã ở trong công ty này phục vụ rất nhiều năm, biểu hiện cũng rất tốt. Sau đó, anh tự mình ra mở cửa hàng riêng và cũng đến từ biệt với ông chủ. Ông chủ có mời anh ăn cơm để chia tay anh. Sau khi ăn cơm xong, anh liền hỏi ông chủ một thắc mắc: *“Tôi có một việc rất muốn hỏi ông”*. Anh nói: *“Tại sao tôi lại thường xuyên nhận được tiền ở nhà ông vậy?”*. Ông chủ liền cười và nói: *“Anh là người ngoài đến nhà tôi ở. Tôi làm sao biết được đức hạnh của anh ra sao. Cho nên số tiền đó là do tôi cố ý để ở đó”*.

Khi một người không có đức hạnh tốt, thì rất có thể làm mất đi những cơ hội tốt ở một thời điểm nào đó. Vì vậy chữ “tín” so với tính mệnh của một người là quan trọng như nhau. Cho nên nói: *“Gian xảo ngữ, uestừ. Thị tính khí, thiết giới chỉ”* (Lời gian xảo, từ bản thủ. Thói tâm thường, phải trừ bỏ).

Người giảng: Tiến sĩ Thái Lễ Húc

Nơi giảng: Đài Nam Đài Loan

Thời gian giảng: Năm 2005

Dịch giả: Tống Như Cường